TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/12/2023
"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Thanh
2. Ông Trần Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 23/11 và ngày 06 tháng 12 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2023/TLST - HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2023, *"Về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 413/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 304/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1987.
Địa chỉ: đường Mạc Đĩnh Ch, khóm 2, phường 4, Thành phố ST, tỉnh ST.
Bị đơn: Huỳnh Thanh Nh, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Tổ 9, ấp 1, xã Mỹ T, thành phố CL, tỉnh ĐT.
(Chị L có mặt tại phiên tòa. Anh Nh vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Diệu L trình bày:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Vợ chồng kết hôn vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, ngày 27/8/2015.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống tình cảm rất tốt, luôn sống hòa thuận với nhau. Tuy nhiên từ năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng khác biệt về công việc, về cách sống dẫn đến thiếu hiểu và thông cảm cho nhau. Từ đó đến nay mâu thuẫn giữa vợ chồng không có chuyển biến tốt mà ngày càng

nghiêm trọng hơn, vợ chồng đã không sống chung với nhau từ năm 2017 đến nay.

Hiện nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Thanh Nh.

2.*Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung, tên là Huỳnh Nh H (Nam), sinh ngày 04/10/2015. Hiện nay, con chung đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Thanh Nh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, anh Nh không có văn bản ghi ý kiến về việc giải quyết vụ án. Tại phiên toà anh Nh vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định*:*

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diệu L và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Xét thấy, địa chỉ của bị đơn tại địa chỉ: Tổ 9, ấp 1, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Anh Huỳnh Thanh Nh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diệu L yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Thanh Nh.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian đầu vợ chồng chung sống tình cảm rất tốt, luôn sống hòa thuận với nhau. Tuy nhiên từ năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng khác biệt về công việc, về cách sống dẫn đến thiếu hiểu và thông cảm cho nhau. Từ đó đến nay mâu thuẫn giữa vợ chồng không có chuyển biến tốt mà ngày càng nghiêm trọng hơn, vợ chồng đã không sống chung với nhau từ năm 2017 đến nay.

Hiện nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng sống ly thân hơn 06 năm nay, không liên lạc để hàn gắn tình cảm.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *" ...Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".*

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Huỳnh Thanh Nh theo quy định của pháp luật nhưng anh Huỳnh Thanh Nh không có văn bản ghi ý kiến và vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Do đó, xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Diệu L yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Thanh Nh là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

*Về con chung:*Vợ chồng có 01 con chung, tên là Huỳnh Nh H (Nam), sinh ngày 04/10/2015. Hiện nay, con chung đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị L: Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại con chung Huỳnh Nh Huy (Nam), sinh ngày 04/10/2015, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu phát triển bình thường, được đi học đầy đủ. Mặt khác, cháu Huy (Nam) có văn bản ý kiến muốn ở cùng với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Diệu L về nuôi con chung. Giao cho chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Chị L không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, nợ chung: chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Huỳnh Thanh Nh không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án quy định nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Diệu L phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Diệu L đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0007051 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Thị Diệu L đã nộp xong tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu chị Nguyễn Thị Diệu L. Chị Nguyễn Thị Diệu L được ly hôn với anh Huỳnh Thanh Nh.

[2]. V*ề con chung:* Vợ chồng có 01 con chung, tên là Huỳnh Nh Huy (Nam), sinh ngày 04/10/2015. Hiện nay, con chung đang sống với chị L. Chị Nguyễn Thị Diệu L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Nh Huy (Nam), sinh ngày 04/10/2015.

Chị Nguyễn Thị Diệu L không yêu cầu anh Huỳnh Thanh Nh cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn: chị Nguyễn Thị Diệu L phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Diệu L đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0007051 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Thị Diệu L đã nộp xong tiền án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tuyết Nga